

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch số 627/KH-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023 và Công văn số 2752/LĐTBXH-VPGQGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

1.1. Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định

số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

1.2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng; đúng, đủ quy trình; đảm bảo thời gian và hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này triển khai, hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

- Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 30/8/2023: Cấp tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tới các huyện, thị xã, thành phố.

2. Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 30/10/2023:

- Cấp tỉnh: Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho các cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, trưởng thôn, khu dân cư, rà soát viên và cán bộ có liên quan.

- Cấp huyện, cấp xã: Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các rà soát viên.

- Các địa phương tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 15/11/2023:

- Ban chỉ đạo rà soát cấp tỉnh tổ chức các đợt kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số địa phương và Ban chỉ đạo rà soát cấp huyện tổ chức các đợt kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý (ngoài các địa bàn Ban chỉ đạo cấp tỉnh đã kiểm tra).

- Các địa phương tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2023 để Sở tổng hợp báo cáo về Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2023.

4. Từ ngày 16/11/2023 đến ngày 30/11/2023:

Cấp xã, huyện hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo mẫu danh sách và hướng dẫn lập danh sách kèm theo);

Cấp huyện tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo mẫu danh sách và hướng dẫn lập danh sách kèm theo) và báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp*) trước ngày 30/11/2023.

5. Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 15/12/2023:

- Cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023, đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cấp huyện đôn đốc cấp xã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý, tổng hợp và báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cấp tỉnh hướng dẫn, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện để theo dõi, quản lý và báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

+ Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 tại một số huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ trì triển khai hướng dẫn các địa phương tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo, tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; in, photo tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu rà soát gửi cho các địa phương triển khai thực hiện và thực hiện các công việc khác thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối nguồn kinh phí chi cho công tác rà soát; phối hợp hướng dẫn đảm bảo kinh phí, thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho công tác thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

- Kiểm tra, giám sát nội dung chi cho công tác rà soát của cấp huyện. Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cân đối, bố trí nguồn ngân sách đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho các đối tượng theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh cân đối, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí sự nghiệp để thực

hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

4. Cục Thống kê

Chỉ đạo Chi cục Thống kê phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp hướng dẫn về nghiệp vụ có liên quan đến công tác thống kê; tổng hợp kết quả rà soát thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình.

6. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành y tế.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

8. Các thành viên Ban Chỉ đạo của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao trong Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh chủ động tham mưu, chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở địa phương được phân công.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương

Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Các Hội đoàn thể

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn thanh niên CSHCM và các tổ chức thành viên chủ động, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Ban hành và chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn.

- Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 7 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đôn đốc cấp xã thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu danh sách đính kèm và báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/11/2023 làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo kiểm tra, rà soát việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn; phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát; tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định; kiểm tra công tác công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền về công tác rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các rà soát viên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu danh sách kèm theo báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện. Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tổ chức kiểm tra, rà soát, điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

Yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời tổ chức phúc tra lại kết quả, thông báo công khai để dân biết, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với Ban chỉ đạo cấp trên xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; | (*Để b/c*)
- VP-QGGN-Bộ LĐTBXH: |
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các H, TX, TP;
- Lưu: VT; KGVX. Lai (9).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng